

Mối quan hệ giữa thư tín dụng và các hợp đồng liên quan

(Tiếp theo số 25)

NGUYỄN PHƯỚC KINH KHA

1. Nếu người thụ hưởng không nhận được thanh toán theo phương thức thanh toán lc do xuất trình bộ chứng từ bất hợp lệ, thì liệu họ có còn quyền đòi tiền hàng hóa, dịch vụ từ nhà nhập khẩu theo hợp đồng mua bán?

Tình huống tranh chấp giữa công ty samsung america và công ty yugoslav – korean consulting & trading năm 1998 tại mỹ.

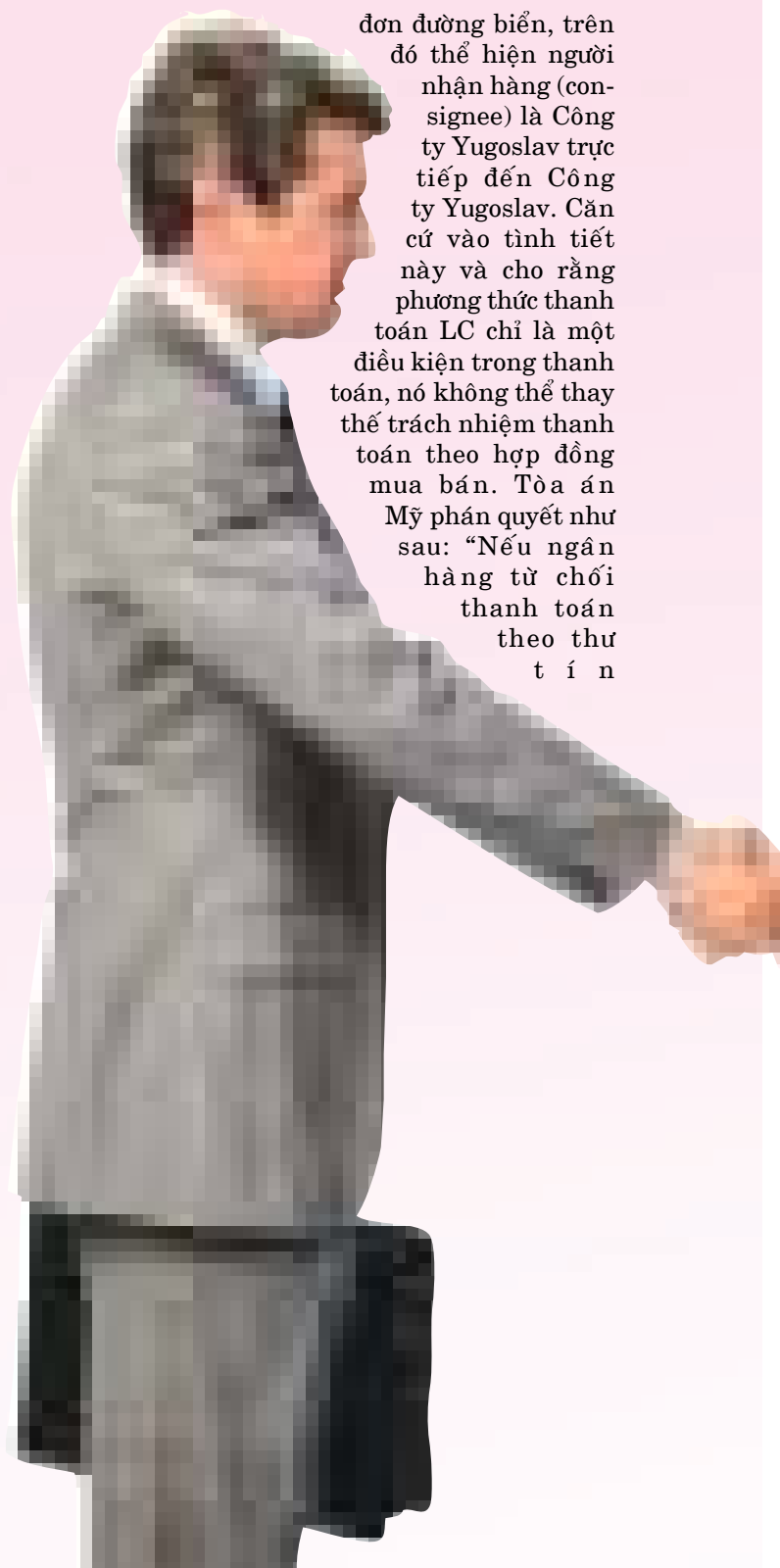
Công ty Tư vấn và Thương mại Yugoslav, Hàn Quốc ký hợp đồng nhập khẩu máy tính từ Công ty Samsung, Mỹ; phương thức thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng là LC. Công ty Yugoslav đề nghị ngân hàng phục vụ mình phát hành LC cho Công ty Samsung hưởng. Sau khi nhận được LC, Công ty Samsung tiến hành giao hàng trực tiếp cho Công ty Yugoslav và xuất trình bộ chứng từ đến ngân hàng phát hành để yêu cầu thanh toán. Nhận được bộ chứng từ, ngân hàng phát hành kiểm tra và thông báo cho người thụ hưởng tình trạng bất hợp lệ của bộ chứng từ trong vòng bảy ngày làm việc và thông báo từ chối thanh toán. Công ty Samsung kiện và yêu cầu Công ty Yugoslav thanh toán giá trị lô hàng theo hợp đồng thương mại hai bên đã ký kết. Công ty Yugoslav không đồng ý yêu cầu này và cho rằng phương thức thanh toán được áp dụng là LC, Công ty Samsung không được thanh toán theo LC do không xuất trình được bộ chứng từ phù hợp theo yêu cầu, đó là lỗi của Công ty Samsung.

Câu hỏi đặt ra là liệu Công ty Yugoslav có trách nhiệm phải thanh toán giá trị hàng hóa cho Công ty Samsung theo hợp đồng mua bán?

Trong tình huống này, Công ty Samsung không nhận được sự thanh toán là do không thể xuất trình được bộ chứng từ phù hợp theo LC yêu cầu. Ngân hàng phát hành đã xử lý đúng nghiệp vụ là thông báo bất hợp lệ chứng từ cho người thụ hưởng và từ chối thanh toán trong vòng bảy ngày làm việc (đúng theo quy định UCP 500, UCP được áp dụng trong giao dịch này). Như vậy không nhận được thanh toán là theo hợp đồng LC. **Trách nhiệm của nhà nhập khẩu – Công ty Yugoslav có còn không theo hợp đồng mua bán?** Theo những tình tiết phán xét tại tòa, Công ty Yugoslav đã nhận hàng trực tiếp từ Công ty Samsung mà không hề có sự tham gia của ngân hàng phát hành. Cụ thể là Công ty Samsung đã gửi trực tiếp một bản gốc vận

đơn đường biển, trên đó thể hiện người nhận hàng (consignee) là Công ty Yugoslav trực tiếp đến Công ty Yugoslav. Căn cứ vào tình tiết này và cho rằng phương thức thanh toán LC chỉ là một điều kiện trong thanh toán, nó không thể thay thế trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng mua bán. Tòa án Mỹ phán quyết như sau: “Nếu ngân hàng từ chối thanh toán theo thư

t í n



dụng, thì nguyên nhân dẫn đến việc từ chối thanh toán không liên quan đến nghĩa vụ của nhà nhập khẩu về việc thanh toán giá trị hàng hóa” (*As long as the bank dishonored the letters, the reason for dishonor is irrelevant to [applicant’s] obligation to pay for the goods*). Như vậy, theo phán quyết này, Công ty Yugoslav vẫn phải thanh toán giá trị hàng hóa cho Công ty Samsung. Một điều đáng chú ý là tòa án rất nhấn mạnh đến tình tiết nhà nhập khẩu đã nhận hàng mà không thanh toán. Điều này có nghĩa là nếu như tòa phán quyết do bộ chứng từ không phù hợp LC nên Công ty Yugoslav được miễn hoàn toàn trách nhiệm thanh toán thì đương nhiên công ty này hưởng được một món lợi lớn bất ngờ, có nghĩa là đã nhận hàng mà không cần phải thanh toán. Còn trách nhiệm của Công ty Samsung về việc xuất trình bộ chứng từ không hợp lệ thì sao? Theo phán quyết của tòa, nghĩa vụ thanh toán của nhà nhập khẩu theo hợp đồng mua bán vẫn duy trì, đồng thời việc người thụ hưởng không xuất trình được bộ chứng từ phù hợp theo LC được xử lý theo hướng: “Nếu có thể xác định được cụ thể do lỗi của người thụ hưởng mà thư tín dụng không thanh toán, thì nhà nhập khẩu có thể khởi kiện người thụ hưởng để đòi bồi thường phát sinh từ việc thể xuất trình bộ chứng từ không phù hợp theo định” (*At most, are able to establish that the letter were dishonored [applicant] may have a claim for*

đ u ơ c
n h ậ p
i ếu n ại
t h ấ t
kh ông
ch ứ n g
q u y
i f t h e y
l i s h t h a t
c i a r y ’ s
t e r s
o r e d,

damages related to the allegedly wrongful failure to present the documentation). Như vậy, tùy vào mức độ nghiêm trọng của việc vi phạm hợp đồng của phía xuất khẩu, nhà nhập khẩu có thể được bồi thường cho những tổn thất thực sự phát sinh từ sự vi phạm này, cụ thể là từ việc xuất trình bộ chứng từ không phù hợp, mà không được miễn hoàn toàn nghĩa vụ thanh toán.

Cũng cùng tình huống trên, nhưng nếu Công ty Yugoslav nhận hàng theo Bảo lãnh nhận hàng (shipping guarantee) được ký bởi ngân hàng phát hành; hoặc vận đơn đường biển thể hiện người nhận hàng là theo lệnh ngân hàng phát hành (to the order of issuing bank) và ngân hàng này đã ký hậu để trống (blank endorse), hoặc ký hậu cho Công ty Yugoslav (To Yugoslav), hoặc ký hậu theo lệnh Công ty Yugoslav (to the order of Yugoslav) thì ngân hàng phát hành bắt buộc phải thanh toán cho Công ty Samsung ngay cả khi công ty này xuất trình bộ chứng từ có bất hợp lệ. Bởi vì lúc này ngân hàng phát hành đã tham gia vào việc hỗ trợ cho nhà nhập khẩu thực hiện việc nhận hàng. Do đó, khi xem xét nội dung LC, người thụ hưởng phải đảm bảo là trọn bộ vận đơn bản gốc (full set of original Bill of Lading) được yêu cầu xuất trình đến ngân hàng phát hành, hoặc là trên vận đơn phải thể hiện người nhận hàng là theo lệnh ngân hàng phát hành. Lúc này, người thụ hưởng sẽ kiểm soát được quyền sở hữu hàng hóa. Nếu như bộ chứng từ hoàn toàn phù hợp theo LC, người thụ hưởng chắc chắn được thanh toán. Nếu như bộ chứng từ có bất hợp lệ và ngân hàng phát hành có tham gia hỗ trợ nhà nhập khẩu nhận hàng bằng cách ký hậu hay phát hành bảo lãnh nhận hàng như đề cập ở trên, thì ngân hàng phát hành vẫn bắt buộc phải thanh toán. Còn nếu như bộ chứng từ bị từ chối thanh toán do có bất hợp lệ, thì người thụ hưởng vẫn đảm bảo là kiểm soát được quyền sở hữu hàng hóa và tìm bán lại cho đối tác khác khi cần. Làm tốt được những điều vừa đề cập sẽ giúp người thụ hưởng tiết kiệm được rất nhiều thời gian và chi phí so với tình huống ban đầu, khi mà nhà nhập khẩu đã nhận hàng và người thụ hưởng được phán quyết vẫn hưởng được những quyền lợi liên quan đến hợp đồng mua bán – luôn luôn nhớ nhà nhập khẩu và người thụ hưởng có thể ở hai nước khác nhau. Theo người viết, tình huống này cũng sẽ được giải quyết tương tự nếu như căn cứ theo UCP 600, và tất nhiên là ngân hàng phát hành phải kiểm tra, thông báo bất hợp lệ và từ chối thanh toán trong vòng năm ngày làm việc. Vì theo điều 4 UCP 600 được dẫn chiếu ở trên, rõ ràng thư tín dụng và hợp đồng mua bán là hai giao dịch độc lập nhau.

2. Nếu người đề nghị mở LC đã thanh toán đầy đủ giá trị LC cho ngân hàng phát hành, sau đó ngân hàng mất khả năng thanh toán trước khi thực hiện thanh toán giá trị LC cho người thụ hưởng. Liệu người thụ hưởng có nhận được thanh toán từ nhà nhập khẩu theo hợp đồng mua bán?

Tình huống tranh chấp giữa Công ty E.d & F.man và Công ty Nigerian Sweets & Confectionery năm 1977 tại Anh

Vào ngày 26 tháng 02 năm 1973, Công ty Nigerian Sweet & Confectionery (“**Nigerian Sweet**”) ký ba hợp đồng mua bán độc lập để mua đường từ Công ty E.D & F. Man (“**Man**”). Phương thức thanh toán được thỏa thuận là phương thức thanh toán LC, nhưng trên cả ba hợp đồng đều không đề cập là liệu LC có phải là nguồn thanh toán duy nhất (*absolute payment*) hay không.

Tháng 03/04 năm 1973, theo đề nghị của Nigerian Sweet, Ngân hàng Merchant Swiss LTD (“**MSL**”) ở Luân Đôn phát hành ba LC không hủy ngang tương ứng với ba hợp đồng trên cho Man là người thụ hưởng. Mặc dù MSL sau đó nhận và giữ lại các chứng từ xuất trình, tuy nhiên MSL chưa chính thức ký chấp nhận thanh toán các hối phiếu gửi kèm bộ chứng từ. Tổng giá trị của ba hối phiếu trong ba bộ chứng từ xuất trình là 121.080GBP, ngày đáo hạn trong tháng 07/08/1973. MSL sau khi tiếp nhận các chứng từ này, đã thông báo và giao tất cả các vận đơn bản gốc cùng các chứng từ khác cho Nigerian Sweet đi nhận hàng. Nigerian Sweet chuyển tiền thanh toán cho MSL nhiều lần, lần đầu tiên vào ngày 11/09/1973 và lần cuối cùng vào ngày 28/03/1974. Vào ngày 11/09/1973, MSL thông báo cho Man biết là MSL mất khả năng chi trả. Cuối tháng 09/1973, Man gửi yêu cầu Nigerian Sweet thanh toán trực tiếp cho giá trị hàng hóa, mặc dù Nigerian Sweet đã chuyển tiền thanh toán đầy đủ tại MSL.

Nigerian Sweet có nghĩa vụ phải thanh toán hay không?

Cốt yếu của vấn đề là khi ký kết hợp đồng, hai bên mua và bán đã thỏa thuận phương thức thanh toán LC, nhưng đó có phải là một nguồn thanh toán duy nhất theo hợp đồng? Nếu như LC là nguồn thanh toán duy nhất thì khi người thụ hưởng giá trị LC vì bất kỳ lý do nào mà không thể xuất trình được bộ chứng từ phù hợp và nhà nhập khẩu từ chối thanh toán bộ chứng từ đó thì đồng nghĩa với việc người xuất khẩu sẽ không được thanh toán. Tuy nhiên, nếu bộ chứng từ có bất hợp lệ, nhưng nhà nhập khẩu đã nhận hàng thì vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán theo nguyên tắc của LC. Còn nếu như LC chỉ là một trong những nguồn thanh toán, thì ngay cả khi người thụ hưởng xuất trình bộ chứng từ bất hợp lệ và bị từ chối theo LC, trách nhiệm thanh toán của nhà nhập khẩu vẫn còn theo hợp đồng mua bán. Trong phương thức LC, nhiều trường hợp nhà xuất khẩu yêu cầu nhà nhập khẩu mở LC tại một ngân hàng cụ thể. Ngân hàng phát hành LC này cam kết thanh toán cho người thụ hưởng LC thay cho nhà nhập khẩu khi nhận được bộ chứng từ phù hợp, nên nhà xuất khẩu thường lựa chọn một ngân hàng có khả năng và thiện chí tốt. Việc chỉ định ngân hàng như vậy có đồng nghĩa với việc nhà xuất khẩu đã loại bỏ trách nhiệm thanh toán của nhà nhập khẩu? Ý kiến phát quyết của tòa như

sau: “Đúng là người bán đã đồng ý chỉ định ngân hàng phát hành. Nhưng một vấn đề cần xem xét là có cơ sở nào để chắc chắn là việc đồng ý chọn ngân hàng đó đồng nghĩa với việc loại bỏ nghĩa vụ thanh toán của nhà nhập khẩu. Không có cơ sở để kết luận như vậy” (“*The fact that the sellers have agreed on the identity of the issuing bank is but one of the factors to be taken into account when considering whether there are circumstances from which it can be properly inferred that the sellers looks to that particular bank to the exclusion of the buyer. It is in no way conclusive*”). Như vậy khi ký kết hợp đồng hai bên mua và bán cần thỏa thuận và đưa ra ý kiến cụ thể. Không quy định cụ thể, sẽ không có cơ sở lý luận chắc chắn nào để kết luận nhà nhập khẩu sẽ được miễn nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán khi người thụ hưởng không thể xuất trình bộ chứng từ phù hợp.

Phán quyết của tòa án rất rõ ràng: “Nghĩa vụ thanh toán của nhà nhập khẩu cho nhà xuất khẩu là nghĩa vụ cơ bản. Nghĩa vụ này được tạm ngưng trong suốt khoảng thời gian ngân hàng phát hành được cho phép để thanh toán hối phiếu và nghĩa vụ này có giá trị trở lại khi ngân hàng phát hành từ chối thanh toán”. (“*The respondents’s liability to the seller was a primary liability. This liability was suspended during the period available to the issuing bank to honour the drafts and was activated when the issuing bank failed*”).

Người yêu cầu mở LC (Nigerian Sweet) đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo LC với MSL nhưng sau đó lại phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ với nhà xuất khẩu (MAN) khi MSL không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán. Từ đó có thể thấy, một ngân hàng phát hành có tình tài chính tốt, uy tín tốt không những đảm bảo khả năng thanh toán cho nhà xuất khẩu mà còn tránh cho nhà nhập khẩu rủi ro như trên. Tuy nhiên một điều cần chú ý đó là khi điều kiện thanh toán theo LC không đảm bảo thì mới xem xét đến nghĩa vụ của nhà nhập khẩu theo hợp đồng mua bán. Cả nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu cần phải đứng trên góc độ thiện chí trong thương mại khi thỏa thuận điều khoản thanh toán trong hợp đồng.

Hai tình huống trên đưa ra chưa thể phản ánh hết mối quan hệ giữa các bên theo các hợp đồng đã phân tích. Nhưng phần nào đã cho thấy mối quan hệ rất phức tạp giữa các hợp đồng. Người viết rất mong bạn đọc tiếp tục đưa ra nhiều hơn nữa những tình huống có liên quan để vấn đề càng được sáng tỏ. Từ đó cùng nhau đề xuất những lưu ý nhằm có thể hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro cho nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và ngân hàng tham gia trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ ■

Tài liệu tham khảo:

- Các tình huống trong thanh toán tín dụng chứng từ, King Tak Fung, 2004
- Quy tắc thực hành và thống nhất về tín dụng chứng từ (UCP) 600.